

# QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

Báo cáo Thường niên 2015



## QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

NỘI DUNG	Trang
Giới thiệu chung	03
Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ	04
Báo cáo hoạt động của Ban Đại diện Quỹ	06
Báo cáo Tài chính của Quỹ	08



## GIỚI THIỆU CHUNG

### Công ty Quản lý Quỹ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments (“Eastspring Investments Việt Nam”) Tầng 23, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Website: www.eastspring.com.vn

Tổng tài sản đang quản lý: 1,9 tỷ Đô la Mỹ (tính đến 31/12/2015) bao gồm danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác và một quỹ đại chúng (quỹ mở) là “Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam”.

Ở khu vực và quốc tế, Eastspring Investments có hoạt động tại 14 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau.

### Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam

Mục tiêu đầu tư:

- Quỹ hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hóa các tài sản trong danh mục bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu và tiền gửi ngân hàng.
- Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Ngày cấp giấy chứng nhận lập quỹ: 25/03/2014

Thời gian hoạt động: vô thời hạn

Tên viết tắt: ENF

Vốn điều lệ: 53,2 tỷ đồng

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

### Trưởng Ban Điều hành Quỹ

Ông Ngô Thế Triệu - Giám đốc Điều hành Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu Eastspring Investments Việt Nam

### Ban Đại diện Quỹ

Ông Đinh Bá Thành  
Chủ tịch

Ông Lê Văn Bé  
Thành viên

Ông Đặng Thế Đức  
Thành viên

### Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)  
Hội sở: Số 72 Nguyễn Huệ, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)  
Hội sở: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)  
Hội sở: 41 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại CP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)  
Hội sở: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)  
Hội sở: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)  
Hội sở: 141 Nguyễn Du, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)  
Hội sở: Số 2, Hải Triều, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)  
Hội sở: 180-192 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại CP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBS)  
Hội sở: 362 Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ

### Kết quả hoạt động đầu tư

Kết thúc năm 2015, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ của Quỹ Đầu tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”) đạt 12.058 VNĐ, tăng 13,4% từ mức 10.633 VNĐ tại thời điểm đầu năm. Giá trị tài sản ròng của Quỹ đạt 81,8 tỷ VNĐ. Đây là kết quả tương đối khả quan nếu so sánh với mức lợi nhuận chung của thị trường vốn trong năm vừa qua.

Như vậy, kể từ khi thành lập vào tháng 3/2014, Quỹ ENF đã tăng trưởng 20,6% về giá trị, tương ứng với mức tỷ suất lợi nhuận 11,3%/năm.

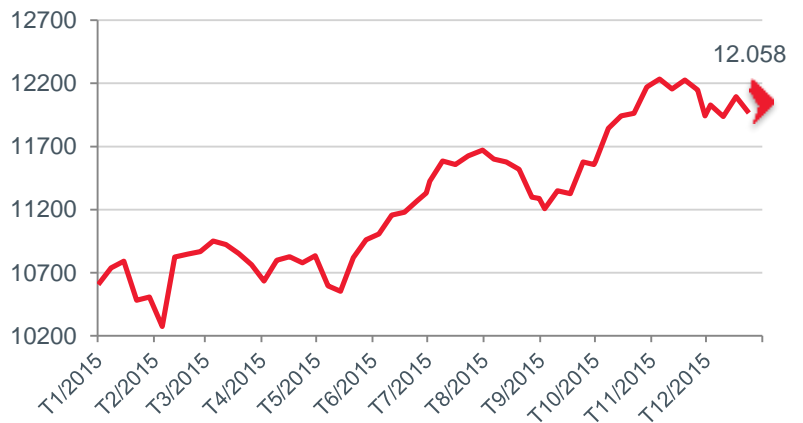
Quỹ ENF có chiến lược đầu tư vào danh mục đa tài sản, bao gồm Trái phiếu và Cổ phiếu. Kết quả hoạt động khả quan của Quỹ có sự đóng góp lớn từ danh mục Cổ phiếu. Trong năm vừa qua, danh mục Cổ phiếu của Quỹ đã mang lại mức tỷ suất lợi nhuận gộp là 25,3%, vượt trội so với mức tăng trưởng một con số của chỉ số VNIndex, là 6,1% (không bao gồm cổ tức). Kết thúc năm 2015, chỉ số VNIndex đạt 579 điểm, tăng so với mức 545,6 điểm hồi đầu năm. Danh mục Trái phiếu và Tiền mang lại mức tỷ suất lợi nhuận gộp 4,6% trong năm, đóng vai trò bảo vệ giá trị tài sản của Quỹ trong những lúc thị trường Cổ phiếu suy giảm

Kết quả đầu tư khả quan của Quỹ trong năm 2015 là do chiến lược lựa chọn tài sản đầu tư hiệu quả của Ban Điều hành Quỹ, cùng với sự đồng hành của Ban Đại diện Quỹ.

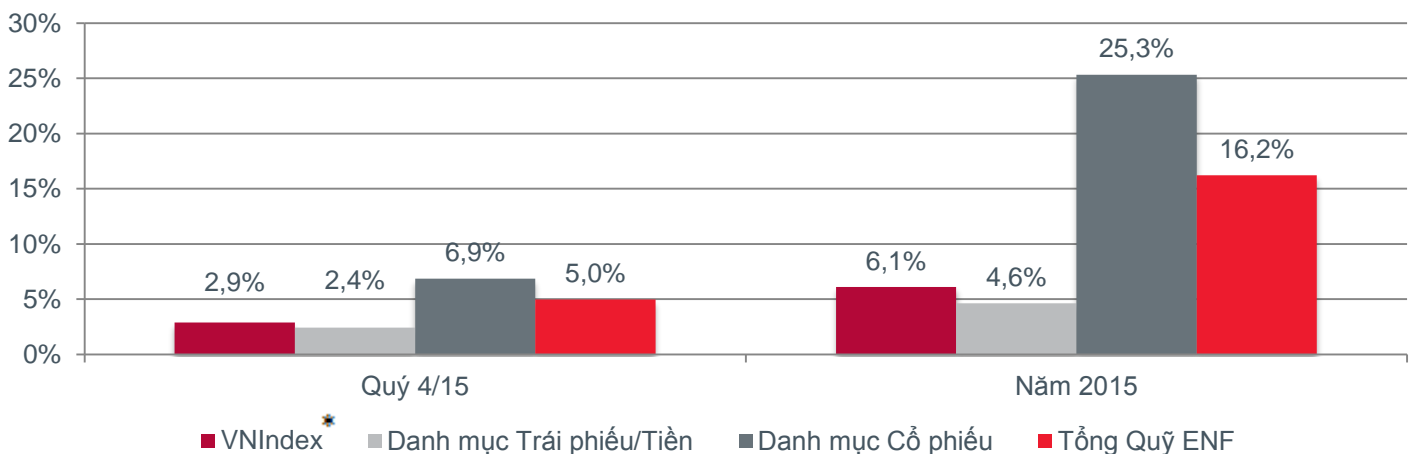
	Quý IV/2015	Năm 2015	Từ khi thành lập Quỹ
Tăng trưởng NAV	4,3%	13,4%	20,6%

### Biến động NAV của Quỹ

NAV/Đơn vị Quỹ



### So sánh mức sinh lợi của từng Danh mục Tài sản (trước các chi phí phân bổ)



\* Không bao gồm cổ tức

### Hoạt động quản lý danh mục đầu tư

Kể từ khi Quỹ thành lập, Quỹ đã kiên định với chiến lược đầu tư ban đầu được đề ra, đó là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Về danh mục Cổ phiếu, với nhận định thị trường Cổ phiếu là kênh đầu tư hiệu quả, Quỹ đã tăng dần tỷ trọng nắm giữ Cổ phiếu, từ mức 55% tại thời điểm đầu năm lên mức xoay quanh 71% tổng giá trị tài sản Quỹ tại thời điểm hiện tại. Chiến lược chọn lọc Cổ phiếu đầu tư của Quỹ là các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, có lợi thế kinh doanh trong lĩnh vực, ngành nghề đang hoạt động, có triển vọng tăng trưởng bền vững, và tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi.

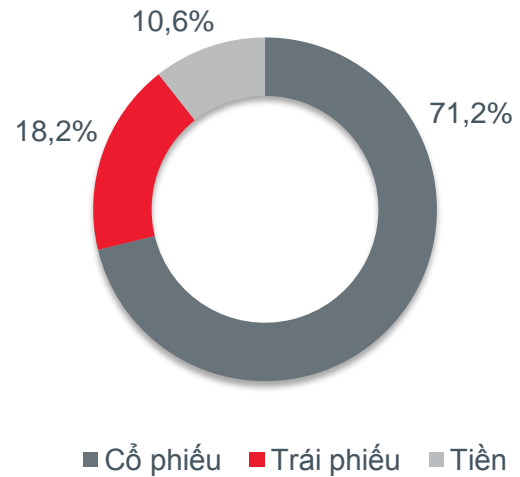
Về phương diện chọn lựa Cổ phiếu theo nhóm ngành, Ban Điều hành Quỹ giữ tỷ trọng đầu tư cao ở những ngành có triển vọng phát triển bền vững, như ngành Thông tin – Viễn thông (Cty CP FPT – FPT), Vật liệu Công nghiệp (Cty CP Nhựa Bình Minh – BMP), Xây dựng Hạ tầng (Cty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM - CII), Dịch vụ Cảng biển (Cty CP Tập đoàn Container Việt Nam - VSC), vv... Giá Cổ phiếu các công ty này trong năm qua đã tăng trưởng khá cao, điển hình là Cổ phiếu BMP và VSC với mức tăng gần 90%, Cổ phiếu FPT và CII tăng 20%-22%

Về danh mục Trái phiếu và Tiền, trong năm qua Quỹ đã giảm dần tỷ trọng nắm giữ Trái phiếu, từ mức 41,7% tại thời điểm đầu năm xuống mức 28,8%. Hiện tại Quỹ đang nắm giữ Trái phiếu Chính phủ kì hạn 13 năm với nhận định lợi suất trái phiếu kì hạn dài ổn định và cao hơn so với kì hạn ngắn.

### Cơ cấu phân bổ danh mục đầu tư

Tại thời điểm cuối năm 2015, tỷ lệ phân bổ tài sản vào Cổ phiếu đạt 71,2%. Tỷ lệ tiền mặt nắm giữ ở mức 10,6%. Tài sản Trái phiếu chiếm 18,2% tổng giá trị tài sản của Quỹ.

#### Phân bổ Tài sản tại ngày 31/12/2015



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ông Đinh Bá Thành - Chủ tịch

Ông Lê Văn Bé - Thành viên

Ông Đặng Thế Đức - Thành viên

### **Cuộc họp Quý I – 2015 ngày 29/05/2015 – Toàn bộ 3/3 thành viên tham gia**

1. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý I – 2015, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ ENF đến tháng 4 năm 2015 và so sánh biến động NAV của Quỹ ENF với các quỹ mở khác trên thị trường và VNIndex.
2. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư quỹ trong quý tới.
3. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý I - 2015.

### **Cuộc họp Quý II – 2015 ngày 24/09/2015 – 2/3 thành viên tham gia**

1. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý II – 2015, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ ENF và so sánh biến động NAV của Quỹ ENF với các quỹ mở khác trên thị trường.
2. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý II – 2015.
3. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư quỹ trong quý tới.
4. Ban Đại diện Quỹ đồng ý với quan điểm của Công ty quản lý quỹ về tỷ lệ phân bổ tài sản đầu tư trong thời gian tới của Quỹ ENF là 60%-70% cho cổ phiếu và 30%-40% cho trái phiếu và tiền.
5. Ban Đại diện Quỹ đồng ý chấp thuận Chính sách Định giá sửa đổi, bổ sung của Quỹ ENF (có hiệu lực từ ngày 24/09/2015 và bắt đầu áp dụng cho kỳ định giá ngày 25/09/2015).
6. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý II - 2015.

### **Cuộc họp Quý III – 2015 ngày 04/12/2015 – Toàn bộ 3/3 thành viên tham gia**

1. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý III – 2015, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ ENF và so sánh biến động NAV của Quỹ ENF với các quỹ mở khác trên thị trường.
2. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý III – 2015.
3. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư quỹ trong quý tới.
4. Ban Đại diện Quỹ đồng ý với quan điểm của Công ty quản lý quỹ về tỷ lệ phân bổ tài sản đầu tư trong thời gian tới của Quỹ ENF là 70%-80% cho cổ phiếu và 20%-30% cho trái phiếu và tiền.

5. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý III - 2015. Báo cáo cũng tóm lược quy định mới về công bố thông tin trong Thông tư 155/2015/TT-BTC, trong đó Thành viên Ban Đại diện Quỹ và người thân của họ được quy định là Người nội bộ của Quỹ ENF nên khi giao dịch chứng chỉ quỹ phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo trước và sau khi giao dịch cho UBCKNN.

#### **Cuộc họp Quý IV – 2015 ngày 17/03/2016 – Toàn bộ 3/3 thành viên tham gia**

1. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý IV – 2015, bao gồm báo cáo về tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV), tỉ suất lợi nhuận và phân bổ tài sản của Quỹ ENF và so sánh biến động NAV của Quỹ ENF với các quỹ mở khác trên thị trường.
2. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo hoạt động quỹ trong Quý IV – 2015.
3. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo triển vọng thị trường và chiến lược đầu tư quỹ trong quý tới.
4. Theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ, Ban Đại diện Quỹ đồng ý hình thức thực hiện Đại hội nhà đầu tư năm 2015 thông qua việc lấy ký kiến bằng văn bản, ngày chốt danh sách nhà đầu tư là ngày 10/03/2016, nội dung xin Đại hội nhà đầu tư phê duyệt gồm có: Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch sửa đổi (theo Thông tư 15/2016/TT-BTC), báo cáo tài chính của Quỹ ENF cho năm 2015 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo tình hình tài chính, tài sản và hoạt động của Quỹ cho năm 2015, lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ ENF trong năm tài chính 2016 và thù lao cho thành viên Ban Đại diện Quỹ và chi phí hoạt động cho Ban Đại diện Quỹ năm 2016.
5. Công ty quản lý quỹ trình bày báo cáo kiểm soát tuân thủ nội bộ với kết luận không có vi phạm gì trong hoạt động của Quỹ trong Quý IV - 2015.
6. Ban Đại diện Quỹ phê duyệt chính sách định giá trên cơ sở những thay đổi tại Thông tư số 15/2016/TT-BTC.
7. Ban Đại diện Quỹ ghi nhận báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ của Hoạt động ủy quyền của Quỹ ENF năm 2015 của Công ty quản lý quỹ.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring  
Investments Việt Nam**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2015



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thông tin chung**

**Giấy chứng nhận đăng ký chào  
bán chứng chỉ quỹ ra công chúng**

70/GCN-UBCK cấp ngày 4 tháng 12 năm 2013

**Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ  
đầu tư đại chúng dạng quỹ mở**

09/GCN-UBCK cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với thời gian hoạt động không xác định.

**Ban Đại diện Quỹ**

Ông Đinh Bá Thành  
Ông Lê Văn Bé  
Ông Đặng Thế Đức

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên

**Công ty Quản lý Quỹ**

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

**Ngân hàng Giám sát**

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

**Trụ sở đăng ký**

Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center  
37 Tôn Đức Thắng  
Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ**

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính; và
- lập các báo cáo tài chính theo giả định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments cam kết rằng công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính của Quỹ cho năm kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Ông Nguyễn Tuan Thân An  
Tổng Giám đốc


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ**

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đinh Bá Thành  
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016



**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 6 đến trang 47.

### **Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Báo cáo tài chính này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với trách nhiệm và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định trong Điều lệ Quỹ và các quy định hiện hành.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày các báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-01-704



Trương Văn Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2016

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo thu nhập cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Mẫu B01 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
<b>I</b>	<b>THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>01</b>		<b>11.571.599.451</b>	<b>5.716.229.491</b>
1.1	Cổ tức được chia	02		2.385.812.500	920.149.400
1.2	Tiền lãi được nhận	03		2.045.519.021	1.923.192.108
1.3	Lãi bán các khoản đầu tư	04	13	1.775.393.775	1.287.303.448
1.4	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư	05	14	5.364.874.155	1.585.584.205
1.5	Thu nhập khác	06		-	330
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>	<b>10</b>		<b>106.363.951</b>	<b>114.626.110</b>
2.1	Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	15	106.363.951	114.626.110
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>	<b>20</b>		<b>1.877.981.377</b>	<b>1.384.441.356</b>
3.1	Phí quản lý Quỹ	20.1	19	1.140.850.230	785.412.480
3.2	Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	20.2	19	80.481.318	73.839.360
3.3	Phí dịch vụ giám sát	20.3	19	16.732.466	11.519.386
3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.4	19	29.281.825	20.158.920
3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	19	85.741.448	32.627.408
3.7	Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở	20.7		21.973.690	-
3.8	Chi phí kiểm toán	20.8		319.825.000	319.275.000
3.10	Chi phí hoạt động khác	20.10	16	183.095.400	141.608.802

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo thu nhập cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B01 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
IV	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b> (23 = 01 - 10 - 20)	23		9.587.254.123	4.217.162.025
VI	<b>TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b> (30 = 23)	30		9.587.254.123	4.217.162.025
6.1	Lợi nhuận đã thực hiện	31		4.222.379.968	2.631.577.820
6.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	32		5.364.874.155	1.585.584.205
VIII	<b>LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TRONG NĂM/KỶ</b> (41 = 30)	41		9.587.254.123	4.217.162.025

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
 Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)



Công ty TNHH Quản lý Quỹ  
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thành Tâm  
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, Bộ phận Dịch vụ  
 Chứng khoán HSBC

Bà Lê Thị Thúy Phượng  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch  
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Mẫu B02 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN</b>				
<b>1</b>	<b>Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>8.620.095.944</b>	<b>3.524.983.912</b>
1.1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	111		562.718.055	3.524.983.912
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	112		8.057.377.889	-
<b>2</b>	<b>Các khoản đầu tư thuần</b>	<b>120</b>		<b>72.301.227.200</b>	<b>67.734.096.900</b>
2.1	Các khoản đầu tư	121	5	72.301.227.200	67.734.096.900
<b>3</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>1.188.939.435</b>	<b>3.165.113.222</b>
3.1	Phải thu về bán các khoản đầu tư	131	6	-	897.212.160
3.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	133	7	1.188.939.435	2.108.263.562
3.3	Các khoản phải thu khác	137		-	159.637.500
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b> <b>(100 = 110 + 120 + 130)</b>	<b>100</b>		<b>82.110.262.579</b>	<b>74.424.194.034</b>
<b>II</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
2	Phải trả về mua các khoản đầu tư	312	8	-	2.986.432.940
3	Phải trả cho các Đại lý phân phối				
	Chứng chỉ Quỹ	313		628.000	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		13.395	-
6	Chi phí phải trả	316	9	210.065.030	364.275.002
9	Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	319	10	121.251.265	106.847.672
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 312 + 313 + 314 + 316 + 319)</b>	<b>300</b>		<b>331.957.690</b>	<b>3.457.555.614</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B02 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
<b>III</b>	<b>GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ (400 = 100 - 300)</b>	<b>400</b>		<b>81.778.304.889</b>	<b>70.966.638.420</b>
<b>1</b>	<b>Vốn góp của Nhà đầu tư</b>	<b>411</b>	<b>11</b>	<b>67.822.392.700</b>	<b>66.743.655.800</b>
1.1	Vốn góp phát hành	412		84.397.029.000	83.084.260.300
1.2	Vốn góp mua lại	413		(16.574.636.300)	(16.340.604.500)
<b>2</b>	<b>Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư</b>	<b>414</b>	<b>11</b>	<b>151.496.041</b>	<b>5.820.595</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>420</b>	<b>12</b>	<b>13.804.416.148</b>	<b>4.217.162.025</b>
<b>IV</b>	<b>GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ (430 = 400 / 004)</b>	<b>430</b>		<b>12.058</b>	<b>10.633</b>
<b>VI</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b>			<b>31/12/2015 CCQ</b>	<b>31/12/2014 CCQ</b>
<b>1</b>	<b>Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành</b>	<b>004</b>	<b>18</b>	<b>6.782.239,27</b>	<b>6.674.365,58</b>

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



*Handwritten signature in blue ink.*

Bà Lê Thị Thành Tâm  
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, Bộ phận Dịch vụ  
 Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ  
 Eastspring Investments

*Handwritten signature in blue ink.*

Bà Lê Thị Thủy Phương  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch  
 Quản lý Quỹ



*Handwritten signature in blue ink.*  
 Ông Nguyễn Tuấn Thân An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**

**Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Mẫu B03 - QM

STT	Chỉ tiêu	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
<b>I</b>	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ (“NAV”) đầu năm/kỳ</b>	<b>70.966.638.420</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Thay đổi NAV của Quỹ trong năm/kỳ</b>	<b>9.587.254.123</b>	<b>4.217.162.025</b>
	<i>Trong đó:</i>		
II.1	Thay đổi NAV của Quỹ do biến động thị trường và hoạt động đầu tư của Quỹ trong năm/kỳ	9.587.254.123	4.217.162.025
<b>III</b>	<b>Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</b>	<b>1.224.412.346</b>	<b>66.749.476.395</b>
	<i>Trong đó:</i>		
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	1.483.436.200	83.110.279.176
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(259.023.854)	(16.360.802.781)
<b>IV</b>	<b>Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối năm/kỳ (IV = I + II + III)</b>	<b>81.778.304.889</b>	<b>70.966.638.420</b>

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



*[Handwritten signature]*

Bà Lê Thị Thành Tâm  
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, Bộ phận Dịch vụ  
Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ  
Eastspring Investments

*[Handwritten signature]*

Bà Lê Thị Thúy Phượng  
Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch  
Quản lý Quỹ



*[Handwritten signature]*  
Ông Nguyễn Tuấn Thên An  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Mẫu B04 - QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2015 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2015 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>I</b>	<b>Mã cổ phiếu niêm yết</b>			<b>58.329.627.000</b>	<b>71,03%</b>
	ACB	20.000	19.800	396.000.000	0,48%
	BMP	21.950	131.000	2.875.450.000	3,50%
	BVS	100.200	11.900	1.192.380.000	1,45%
	CII	151.360	21.600	3.269.376.000	3,98%
	CMG	80.000	14.900	1.192.000.000	1,45%
	DBC	15.000	26.300	394.500.000	0,48%
	DHC	111.100	28.100	3.121.910.000	3,80%
	DPM	102.000	29.100	2.968.200.000	3,61%
	FCN	76.000	20.400	1.550.400.000	1,89%
	FPT	178.312	48.300	8.612.469.600	10,49%
	HBC	2	19.000	38.000	0,00%
	HSG	85.644	31.500	2.697.786.000	3,29%
	ITC	270.000	8.400	2.268.000.000	2,76%
	LCG	165.000	7.000	1.155.000.000	1,41%
	MBB	214.012	14.600	3.124.575.200	3,81%
	MWG	39.450	78.500	3.096.825.000	3,77%
	NKG	5.155	12.600	64.953.000	0,08%
	NT2	167.100	26.600	4.444.860.000	5,41%
	PAC	75.267	33.300	2.506.391.100	3,05%
	PTB	16.800	78.500	1.318.800.000	1,61%
	PVE	150.000	7.400	1.110.000.000	1,35%
	REE	105.800	25.200	2.666.160.000	3,25%
	SSI	71.280	22.200	1.582.416.000	1,93%
	TCM	20.000	30.800	616.000.000	0,75%
	TDH	33.000	13.800	455.400.000	0,55%
	VIC	3	45.700	137.100	0,00%
	VSC	41.800	77.000	3.218.600.000	3,92%
	VTV	170.000	14.300	2.431.000.000	2,96%

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B04 - QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2015 VND/trái phiếu	Tổng giá trị tại ngày 31/12/2015 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>III</b>	<b>Trái phiếu</b>			<b>13.971.600.200</b>	<b>17,02%</b>
	Trái phiếu Chính phủ 8,8% 15/03/2029 TD1429094	127.000	110.013	13.971.600.200	17,02%
<b>V</b>	<b>Các tài sản khác</b>			<b>1.188.939.435</b>	<b>1,45%</b>
	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư			1.188.939.435	1,45%
<b>VI</b>	<b>Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền</b>			<b>8.620.095.944</b>	<b>10,50%</b>
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			562.718.055	0,69%
	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng			8.057.377.889	9,81%
<b>VII</b>	<b>Tổng giá trị danh mục</b>			<b>82.110.262.579</b>	<b>100%</b>

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm  
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, Bộ phận Dịch vụ  
 Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ  
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương  
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch  
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thên An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp trực tiếp)**

Mẫu B05 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
<b>I</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1	Tiền đã chi mua các khoản đầu tư	01	(41.379.404.000)	(83.724.968.370)
2	Tiền đã thu từ bán các khoản đầu tư	02	41.869.141.630	20.418.072.000
3	Cổ tức đã nhận	03	2.177.687.500	840.349.400
4	Tiền lãi đã thu	04	3.172.968.148	423.815.669
6	Tiền chi trả phí cho hoạt động của Quỹ	06	(1.858.150.256)	(1.072.956.182)
8	Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư	08	(112.184.731)	(108.805.330)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>20</b>	<b>3.870.058.291</b>	<b>(63.224.492.813)</b>
<b>II</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	31	1.484.064.200	83.110.279.506
2	Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	32	(259.010.459)	(16.360.802.781)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>30</b>	<b>1.225.053.741</b>	<b>66.749.476.725</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này*

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)**

Mẫu B05 - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
III	Tăng tiền thuần trong năm/kỳ (40 = 20 + 30)	40	5.095.112.032	3.524.983.912
IV	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm/kỳ	50	3.524.983.912	-
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	52	3.524.983.912	-
V	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm/kỳ	55	8.620.095.944	3.524.983.912
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	57	562.718.055	3.524.983.912
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	57	8.057.377.889	-
VI	Chênh lệch tiền trong năm/kỳ (60 = 55 - 50)	60	5.095.112.032	3.524.983.912

Ngày 11 tháng 3 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm

Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, Bộ phận Dịch vụ  
 Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ  
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương

Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch  
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính này

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B06 - QM**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Thông tin về Quỹ**

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành lập Quỹ, tổng số vốn Điều Lệ của Quỹ là 53.203.406.730 Đồng Việt Nam, tương đương với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ và không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ ban hành vào ngày 26 tháng 9 năm 2013.

Mục tiêu chính của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành và phải đảm bảo:

- a. Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b. Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu và trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết;
- d. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
- e. Quỹ không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam;

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

- f. Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; và
- i. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý và kim loại quý hiếm.

Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ; hoặc
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày định giá cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ không được thực hiện trong kỳ định giá đó. Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ một (01) tuần một lần vào ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ là tầng 23, tòa nhà Sai Gon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ mở, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Báo cáo thu nhập B01 - QM;
- Báo cáo tình hình tài chính B02 - QM;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ B03 - QM;
- Báo cáo danh mục đầu tư B04 - QM;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ B05 - QM; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính B06 - QM.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính của Quỹ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những khoản mục được trình bày trong Thuyết minh 3(c), được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

Các chính sách kế toán trình bày sau đây được Quỹ áp dụng nhất quán trong năm/kỳ.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Quỹ chính thức được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở vào ngày 25 tháng 3 năm 2014. Do đó kỳ tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Những kỳ kế toán năm tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 12.

Số liệu so sánh của báo cáo thu nhập và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm 2014 thể hiện kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 25 tháng 3 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 không thể so sánh được với các số liệu của năm hiện tại (12 tháng).

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(e) Hình thức sổ kế toán**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc niên độ/kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm/kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quỹ.

**(b) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn không quá ba (03) tháng tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các nhu cầu tiền mặt hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng, v.v. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày của báo cáo tình hình tài chính theo phương pháp xác định giá trị nêu tại mục 3(c)(iii). Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

**(i) Phân loại**

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

**(ii) Ghi nhận**

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(iii) Xác định giá trị**

Theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các khoản đầu tư của Quỹ. Giá trị hợp lý được xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại điều lệ Quỹ hoặc sổ tay định giá của Quỹ. Khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày của báo cáo tình hình tài chính như sau:

**Trái phiếu**

▪ Trái phiếu niêm yết

- Giá trị thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, giá yết này phải là giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán;
- Do thị trường trái phiếu Việt Nam chưa hoàn thiện, tần suất giao dịch thấp, thanh khoản chưa cao và thông tin giá cả không được cập nhật thường xuyên hoặc chênh lệch lớn theo thời gian hoặc giữa các bên tham gia thị trường. Do đó, vì bất kỳ lý do nào, trái phiếu niêm yết không có giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán nhiều hơn hai (02) tuần tính đến trước ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường như: Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
- Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian ba (03) tháng và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
- Trong trường hợp không có báo giá thị trường thì giá trị của trái phiếu niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
  - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1;
  - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban định giá nội bộ, Người tín thác hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu có);
  - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
  - Giá mua cộng lãi lũy kế.

## Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

- Trái phiếu không niêm yết bao gồm các trái phiếu không giao dịch thông qua sàn giao dịch hoặc giao dịch không thường xuyên như: trái phiếu có lãi suất cao, trái phiếu tổ chức không giao dịch thường xuyên, nợ tư...
  - Giá trị thị trường là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
  - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu không niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu không niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian ba (03) tháng và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
  - Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu không niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu không niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
    - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1;
    - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban định giá nội bộ, Người tín thác hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu có);
    - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
    - Giá mua cộng lãi lũy kế.

### **Cổ phiếu**

- Cổ phiếu niêm yết được nêu bao gồm cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.
  - Giá trị thị trường sẽ được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
  - Trong trường hợp không có báo giá trị trường, giá trị của cổ phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
    - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ);
    - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban định giá nội bộ, Người tín thác hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu có);
    - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
    - Giá mua.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

- Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu chưa niêm yết
  - Công ty Quản lý Quỹ được quyền chỉ định năm (05) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát để cung cấp giá.
  - Danh sách công ty chứng khoán được chỉ định, tuy nhiên Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi chỉ định theo từng thời điểm và việc thay đổi danh sách chỉ định này phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, bao gồm như sau:
    - Danh sách ưu tiên số 1: bao gồm ba (03) công ty chứng khoán.
    - Danh sách ưu tiên số 2: bao gồm hai (02) công ty chứng khoán.
  - Giá trị thị trường được xác định dựa trên giá trung bình cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các điều kiện sau:
    - Giá được báo là giá giao dịch tại các công ty chứng khoán; hoặc
    - Giá được báo là giá chào mua nếu các cổ phiếu chưa niêm yết không có giá giao dịch; và
    - Giá được báo không được cũ hơn 3 tháng tính tới ngày trước ngày định giá.
  - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận báo giá từ tất cả các công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ ưu tiên sử dụng báo giá của ba (03) công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1.
  - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận được báo giá từ hai (02) công ty nằm trong danh sách ưu tiên số 1 hoặc ít hơn, thì báo giá thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ sử dụng là báo giá thấp hơn giữa báo giá của các công ty chứng khoán khác trong danh sách ưu tiên số 2.
  - Trong trường hợp khác khi Công ty Quản lý Quỹ không có đủ báo giá hợp lệ của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán trong một ngày định giá nào đó cho một cổ phiếu chưa niêm yết nhất định, thì cổ phiếu này được định giá bằng bất kỳ phương pháp định giá phù hợp khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.
- Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Giá trị thị trường được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:

  - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
  - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ và Ban định giá nội bộ chấp thuận.
- Cổ phần và phần góp vốn khác

Giá trị của các cổ phần và phần góp vốn khác được xác định như sau:

  - Giá trị vốn góp; hoặc
  - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; hoặc
  - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ, Người tín thác của Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

***Chứng khoán phái sinh***

Giá trị thị trường của chứng khoán phái sinh niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không thể lấy được giá giao dịch hợp lý trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán vào ngày định giá, giá chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation (nguồn ưu tiên) hoặc Markit, hoặc Reuters hoặc Bloomberg.

Trong trường hợp không có báo giá thị trường, giá của chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ, Người tín thác của Quỹ hoặc Ban định giá nội bộ chấp thuận.

***Các tài sản khác được phép đầu tư***

Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.

**(iv) Chấm dứt ghi nhận**

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận dòng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu về bán các khoản đầu tư và phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả bao gồm phải trả về mua các khoản đầu tư, phải trả cho Nhà đầu tư, phải trả dịch vụ quản lý Quỹ và các khoản phải trả khác. Các khoản phải trả được thể hiện theo giá gốc.

**(f) Dự phòng**

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(g) Phân loại các công cụ tài chính**

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

**(i) Tài sản tài chính**

*Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập*

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các tài sản tài chính đã được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Quỹ nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

**(ii) Nợ phải trả tài chính**

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
  - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**(h) Thuế**

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia các giao dịch với Quỹ như sau:

***Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư***

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các quy định thuế hiện hành.

***Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ***

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ những tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty Quản lý Quỹ sẽ không giữ lại khoản thuế này và đối tượng này phải có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

**(i) Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ**

Chứng chỉ quỹ có thể được Nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho Nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế), vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ và thặng dư vốn góp. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành trừ đi vốn góp mua lại.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(j) Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn cụ thể sau đây phải được đáp ứng trước khi doanh thu được ghi nhận:

**(i) Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức**

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập.

**(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán**

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Lưu ký (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

**(k) Chi phí**

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích.

**(l) Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ**

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ được tính bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Giá trị tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

**(m) Báo cáo bộ phận**

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(n) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Quỹ nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Quỹ và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán.

**(o) Số dư bằng không**

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

**4. Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
<b>Tiền gửi không kỳ hạn</b>		
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)		
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	562.718.055	3.524.983.912
<b>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng</b>		
Ngân hàng TMCP Á Châu	5.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	3.057.377.889	-
	<hr/> 8.057.377.889	<hr/> -
	<hr/> 8.620.095.944	<hr/> 3.524.983.912

**Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**5. Các khoản đầu tư**

Tất cả các công ty được đầu tư thể hiện trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quý không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được Quý đầu tư. Theo đó, Quý không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quý được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở thuyết minh 3(c), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014 được trình bày như sau:

	Giá mua VND [1]	Giá thị trường VND [2]	Chênh lệch do đánh giá trong năm		Giá trị đánh giá lại VND [5] = [1] + [3] + [4]
			Chênh lệch tăng VND [3]	Chênh lệch giảm VND [4]	
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>					
Cổ phiếu niêm yết	52.741.471.196	58.329.627.000	5.588.155.804	-	58.329.627.000
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	13.971.600.200	1.362.302.556	-	13.971.600.200
	65.350.768.840	72.301.227.200	6.950.458.360	-	72.301.227.200
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>					
Cổ phiếu niêm yết	41.880.119.818	41.402.230.100	-	(477.889.718)	41.402.230.100
Trái phiếu niêm yết	24.268.392.877	26.331.866.800	2.063.473.923	-	26.331.866.800
	66.148.512.695	67.734.096.900	2.063.473.923	(477.889.718)	67.734.096.900

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**6. Phải thu về bán các khoản đầu tư**

	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu từ bán cổ phiếu niêm yết	-	897.212.160

Phải thu về bán các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải thu từ bán cổ phiếu niêm yết được nhận sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

**7. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư**

	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Dự thu cổ tức chưa đến ngày nhận	287.925.000	79.800.000
Dự thu trái tức chưa đến ngày nhận	891.637.158	2.028.463.562
Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận	9.377.277	-
	<b>1.188.939.435</b>	<b>2.108.263.562</b>

**8. Phải trả về mua các khoản đầu tư**

	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả về mua cổ phiếu niêm yết	-	2.986.432.940

Phải trả về mua các khoản đầu tư thể hiện số tiền phải trả từ mua cổ phiếu niêm yết phải trả sau ba ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+2) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**9. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phí kiểm toán	159.637.500	319.275.000
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	45.000.002	45.000.002
Phí hợp đại hội	5.427.528	-
	<hr/>	<hr/>
	<b>210.065.030</b>	<b>364.275.002</b>

**10. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ**

	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả phí quản lý Quỹ	103.710.794	89.799.643
Phải trả phí lưu ký tài sản Quỹ	4.748.432	10.791.985
Phải trả phí quản trị Quỹ	2.661.910	2.304.858
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	8.609.037	2.634.124
Phải trả phí giám sát	1.521.092	1.317.062
	<hr/>	<hr/>
	<b>121.251.265</b>	<b>106.847.672</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**11. Vốn góp của nhà đầu tư**

Căn cứ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND tương ứng với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá 10.000 Đồng Việt Nam trên một chứng chỉ Quỹ. Do Quỹ hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên vốn góp của Quỹ và số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi sau mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Biến động vốn góp trong năm 2015 và cho giai đoạn từ ngày 25/3/2014 đến 31/12/2014 như sau:

	Vốn góp phát hành				Vốn góp mua lại				NAV hiện hành/1 chứng chỉ Quỹ		
	Số lượng	NAV bình quân	Giá trị ghi theo mệnh giá	Thặng dư vốn góp phát hành	Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ	Số lượng	NAV bình quân	Giá trị ghi theo mệnh giá		Thặng dư vốn góp mua lại	
Tại ngày 25/3/2014	5.320.340,64	10.000	53.203.406.400	-	53.203.406.400	-	-	-	-	10.000	
Phát sinh trong kỳ	2.988.085,39	10.009	29.880.853.900	26.018.876	29.906.872.776	(1.634.060,45)	10.012 (16.340.604.500)	(20.198.281)	1.354.024,94	13.546.069.995	
Tại ngày 31/12/2014	8.308.426,03	10.003	83.084.260.300	26.018.876	83.110.279.176	(1.634.060,45)	10.012 (16.340.604.500)	(20.198.281)	6.674.365,58	66.749.476.395	10.633
Phát sinh trong năm	131.276,87	11.300	1.312.768.700	170.667.500	1.483.436.200	(23.403,18)	11.068 (234.031.800)	(24.992.054)	107.874	1.224.412.346	
Tại ngày 31/12/2015	8.439.702,90	10.023	84.397.029.000	196.686.376	84.593.715.376	(1.657.463,63)	10.027 (16.574.636.300)	(45.190.335)	6.782.239,27	67.973.888.741	12.058

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

12. Lợi nhuận chưa phân phối

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm/kỳ	4.217.162.025	-
Lợi nhuận sau thuế trong năm/kỳ	9.587.254.123	4.217.162.025
Trong đó		
▪ Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	4.222.379.968	2.631.577.820
▪ Lợi nhuận chưa thực hiện	5.364.874.155	1.585.584.205
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm/kỳ	13.804.416.148	4.217.162.025



Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam  
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B06 - QM

13. Lãi bán các khoản đầu tư

Năm kết thúc ngày 31/12/2015

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm 2015 VND [3] = [1] - [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 31/12/2015 VND [4] = [3] + [5]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán kỳ từ 25/3/2014 đến 31/12/2014 VND [5]
Cổ phiếu niêm yết	29.682.443.000	27.536.092.622	2.146.350.378	3.433.680.196	1.287.329.818
Trái phiếu niêm yết	11.288.138.630	11.659.095.233	(370.956.603)	(370.982.973)	(26.370)
	40.970.581.630	39.195.187.855	1.775.393.775	3.062.697.223	1.287.303.448

Giai đoạn từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán kỳ từ 25/3/2014 đến 31/12/2014 VND [3] = [1] - [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 31/12/2014 VND [4] = [3] + [5]	Lãi bán chứng khoán đầu kỳ VND [5]
Cổ phiếu niêm yết	15.816.632.000	14.529.302.182	1.287.329.818	1.287.329.818	-
Trái phiếu niêm yết	5.500.000.000	5.500.026.370	(26.370)	(26.370)	-
	21.316.632.000	20.029.328.552	1.287.303.448	1.287.303.448	-

**Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**14. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư**

Năm kết thúc ngày 31/12/2015

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo số kế toán VND [1]	Giá trị trường tại ngày 31/12/2015 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2015 VND [3] = [2] - [1]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại tại ngày 31/12/2014 VND [4]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư năm 2015 VND [5] = [3] - [4]
Cổ phiếu niêm yết	52.741.471.196	58.329.627.000	5.588.155.804	(477.889.718)	6.066.045.522
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	13.971.600.200	1.362.302.556	2.063.473.923	(701.171.367)
	65.350.768.840	72.301.227.200	6.950.458.360	1.585.584.205	5.364.874.155

Giai đoạn từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo số kế toán VND [1]	Giá trị trường tại ngày 31/12/2014 VND [2]	Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2014 VND [3] = [2] - [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 25/3/2014 VND [4]	Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư từ 25/3/2014 đến 31/12/2014 VND [5] = [3] - [4]
Cổ phiếu niêm yết	41.880.119.818	41.402.230.100	(477.889.718)	-	(477.889.718)
Trái phiếu niêm yết	24.268.392.877	26.331.866.800	2.063.473.923	-	2.063.473.923
	66.148.512.695	67.734.096.900	1.585.584.205	-	1.585.584.205

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**15. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư (a)	58.878.268	90.135.300
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư (b)	47.485.683	24.490.810
	<u>106.363.951</u>	<u>114.626.110</u>

**(a) Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Chi phí giao dịch mua cổ phiếu niêm yết	58.878.268	86.686.570
Chi phí giao dịch mua trái phiếu niêm yết	-	3.448.730
	<u>58.878.268</u>	<u>90.135.300</u>

**(b) Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Chi phí giao dịch bán cổ phiếu niêm yết	45.089.835	24.490.810
Chi phí giao dịch bán trái phiếu niêm yết	2.395.848	-
	<u>47.485.683</u>	<u>24.490.810</u>

**16. Chi phí hoạt động khác**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 19)	180.000.000	135.000.002
Phí ngân hàng	3.095.400	6.608.800
	<u>183.095.400</u>	<u>141.608.802</u>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**17. Giá trị tài sản ròng**

Kỳ	Ngày tính NAV	Năm kết thúc ngày 31/12/2015			
		Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/ICCCQ VND/CCQ
1	1/1/2015	70.781.201.474	6.674.365,58	10.605	-
2	8/1/2015	71.666.685.402	6.674.365,58	10.738	133
3	15/1/2015	72.007.917.665	6.673.365,58	10.790	52
4	22/1/2015	69.942.023.586	6.673.365,58	10.481	(309)
5	29/1/2015	70.126.371.435	6.673.365,58	10.508	27
6	31/1/2015	69.928.982.458	6.720.805,62	10.405	(103)
7	5/2/2015	69.045.904.712	6.720.805,62	10.273	(132)
8	12/2/2015	72.757.717.956	6.720.996,41	10.825	552
9	19/2/2015	72.897.523.281	6.720.996,41	10.846	21
10	26/2/2015	73.042.621.108	6.720.996,41	10.868	22
11	28/2/2015	73.127.632.681	6.720.996,41	10.880	12
12	5/3/2015	73.602.616.744	6.720.996,41	10.951	71
13	12/3/2015	73.427.859.316	6.722.267,16	10.923	(28)
14	19/3/2015	72.942.030.967	6.722.267,16	10.851	(72)
15	26/3/2015	72.306.866.003	6.717.367,16	10.764	(87)
16	31/3/2015	71.547.995.554	6.717.367,16	10.651	(113)
17	2/4/2015	71.425.037.027	6.717.367,16	10.633	(18)
18	9/4/2015	72.536.402.712	6.717.367,16	10.798	165
19	16/4/2015	72.924.469.598	6.735.888,94	10.826	28
20	23/4/2015	72.607.756.976	6.735.888,94	10.779	(47)
21	30/4/2015	72.974.639.898	6.735.888,94	10.834	55
22	7/5/2015	71.369.075.911	6.735.888,94	10.595	(239)
23	14/5/2015	71.092.528.934	6.735.888,94	10.554	(41)
24	21/5/2015	72.849.806.131	6.733.888,94	10.818	264
25	28/5/2015	73.804.673.308	6.733.888,94	10.960	142
26	31/5/2015	73.483.350.221	6.725.889,44	10.925	(35)
27	4/6/2015	74.022.098.506	6.725.889,44	11.006	81
28	11/6/2015	75.035.752.432	6.725.889,44	11.156	150
29	18/6/2015	75.174.166.043	6.724.989,44	11.178	22
30	25/6/2015	75.797.061.071	6.724.989,44	11.271	93
31	30/6/2015	76.205.362.299	6.724.989,44	11.332	61
32	2/7/2015	76.825.160.048	6.724.989,44	11.424	92
33	9/7/2015	77.843.900.460	6.719.989,44	11.584	160
34	16/7/2015	77.665.697.770	6.719.989,44	11.557	(27)
35	23/7/2015	78.119.492.493	6.719.489,44	11.626	69
36	30/7/2015	78.384.758.616	6.719.489,44	11.665	39
37	31/7/2015	78.425.602.121	6.719.489,44	11.671	6
38	6/8/2015	77.955.983.835	6.719.489,44	11.601	(70)
39	13/8/2015	77.894.621.670	6.728.083,52	11.578	(23)
40	20/8/2015	77.492.321.661	6.728.083,52	11.518	(60)
41	27/8/2015	76.026.333.872	6.729.814,72	11.297	(221)

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

Kỳ	Ngày tính NAV	Năm kết thúc ngày 31/12/2015			
		Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ [8]
42	31/8/2015	75.974.576.212	6.729.814,72	11.289	(8)
43	3/9/2015	75.424.365.870	6.729.814,72	11.207	(82)
44	10/9/2015	76.368.157.091	6.729.814,72	11.348	141
45	17/9/2015	76.224.611.845	6.729.814,72	11.326	(22)
46	24/9/2015	77.916.721.828	6.729.814,72	11.578	252
47	30/9/2015	77.774.960.782	6.729.814,72	11.557	(21)
48	1/10/2015	77.943.621.356	6.729.814,72	11.582	25
49	8/10/2015	79.697.434.041	6.729.814,72	11.842	260
50	15/10/2015	80.376.688.623	6.729.814,72	11.943	101
51	22/10/2015	80.510.164.596	6.729.814,72	11.963	20
52	29/10/2015	81.898.996.418	6.729.814,72	12.170	207
53	31/10/2015	82.066.954.060	6.733.910,85	12.187	17
54	5/11/2015	82.378.112.068	6.733.910,85	12.233	46
55	12/11/2015	81.859.863.418	6.733.910,85	12.156	(77)
56	19/11/2015	82.311.303.059	6.732.907,17	12.225	69
57	26/11/2015	81.782.386.182	6.732.907,17	12.147	(78)
58	30/11/2015	80.790.278.382	6.765.738,32	11.941	(206)
59	3/12/2015	81.385.040.178	6.765.738,32	12.029	88
60	10/12/2015	80.772.087.429	6.765.738,32	11.938	(91)
61	17/12/2015	81.824.073.382	6.765.638,32	12.094	156
62	24/12/2015	81.155.985.212	6.782.239,27	11.966	(128)
63	31/12/2015	81.778.304.889	6.782.239,27	12.058	92
<b>Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm</b>		<b>75.957.185.569</b>			
Mức cao nhất của NAV/ICCQ trong năm				12.233	
Mức thấp nhất của NAV/ICCQ trong năm				10.273	

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	+/- Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ
1	27/3/2014	53.212.552.776	5.320.340,64	10.002	-
2	31/3/2014	53.202.846.223	5.320.340,64	10.000	(2)
3	3/4/2014	53.196.962.896	5.320.340,64	9.999	(1)
4	10/4/2014	53.216.811.052	5.320.340,64	10.003	4
5	17/4/2014	65.550.355.305	6.636.037,43	9.878	(125)
6	24/4/2014	64.855.060.058	6.636.037,43	9.773	(105)
7	30/4/2014	65.000.479.533	6.636.037,43	9.795	22
8	1/5/2014	65.004.938.776	6.636.037,43	9.796	1
9	8/5/2014	62.471.631.602	6.636.037,43	9.414	(382)
10	15/5/2014	62.455.234.555	6.673.970,72	9.358	(56)
11	22/5/2014	63.968.813.270	6.668.972,00	9.592	234
12	29/5/2014	64.727.567.558	6.668.972,00	9.706	114
13	31/5/2014	64.728.291.553	6.659.072,00	9.720	14
14	5/6/2014	63.989.819.459	6.659.072,00	9.609	(111)
15	12/6/2014	65.183.541.931	6.659.072,00	9.789	180
16	19/6/2014	65.557.771.918	6.699.933,82	9.785	(4)
17	26/6/2014	66.248.985.513	6.699.933,82	9.888	103
18	30/6/2014	66.469.742.751	6.699.933,82	9.921	33
19	3/7/2014	67.204.642.372	6.699.933,82	10.031	110
20	10/7/2014	67.057.639.226	6.699.933,82	10.009	(22)
21	17/7/2014	67.200.437.023	6.649.933,82	10.105	96
22	24/7/2014	68.017.093.862	6.646.533,82	10.233	128
23	31/7/2014	67.471.772.045	6.646.333,82	10.152	(81)
24	7/8/2014	68.157.220.672	6.646.333,82	10.255	103
25	14/8/2014	68.516.931.232	6.646.333,82	10.309	54
26	21/8/2014	69.176.574.809	6.631.335,32	10.432	123
27	28/8/2014	70.767.337.430	6.612.146,15	10.703	271
28	31/8/2014	70.833.714.386	6.613.072,59	10.711	8
29	4/9/2014	71.024.125.664	6.613.072,59	10.740	29
30	11/9/2014	70.891.527.525	6.622.084,83	10.705	(35)
31	18/9/2014	71.260.276.787	6.622.084,83	10.761	56
32	25/9/2014	71.570.009.025	6.649.879,64	10.763	2
33	30/9/2014	72.222.811.746	6.635.879,64	10.884	121
34	2/10/2014	73.619.655.873	6.635.879,64	11.094	210
35	9/10/2014	73.982.428.520	6.635.879,64	11.149	55
36	16/10/2014	70.610.941.658	6.635.879,64	10.641	(508)
37	23/10/2014	70.118.972.609	6.655.555,42	10.535	(106)
38	30/10/2014	69.910.845.301	6.655.555,42	10.504	(31)
39	31/10/2014	70.833.637.060	6.674.538,66	10.613	109
40	6/11/2014	73.391.389.085	6.674.538,66	10.996	383
41	13/11/2014	73.849.203.971	6.674.538,66	11.064	68
42	20/11/2014	73.090.937.338	6.679.285,58	10.943	(121)

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014						
Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản	Số lượng	NAV/ICCQ tại	+/- Tăng/(giảm)	
		ròng (NAV)	chứng chỉ Quỹ	ngày tính NAV	NAV/ICCQ	NAV/ICCQ
		VND	CCQ	VND/CCQ	VND/CCQ	VND/CCQ
		[1]	[2]	[3] = [1]/[2]		
46	11/12/2014	71.090.598.927	6.674.365,58	10.651		(238)
47	18/12/2014	69.191.488.015	6.674.365,58	10.367		(284)
48	25/12/2014	69.430.048.412	6.674.365,58	10.402		35
49	31/12/2014	70.966.638.420	6.674.365,58	10.633		231
<b>Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ</b>		<b>67.492.445.699</b>				
Mức cao nhất của NAV/ICCQ trong kỳ				11.149		
Mức thấp nhất của NAV/ICCQ trong kỳ				9.358		

**18. Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành**

	31/12/2015	31/12/2014
	CCQ	CCQ
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành đến 1 năm	131.276,87	6.674.365,58
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trên 1 năm	6.650.962,40	-
	<b>6.782.239,27</b>	<b>6.674.365,58</b>

**19. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt khác**

**(a) Các bên liên quan**

*Giao dịch với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, Công ty Quản lý Quỹ*

	Năm kết thúc ngày	Từ ngày 25/3/2014
	31/12/2015	đến ngày 31/12/2014
	VND	VND
Phí quản lý Quỹ	1.140.850.230	785.412.480

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (2014: 1.5% một năm). Bất kỳ thay đổi của tỷ lệ phí quản lý Quỹ phải được phê duyệt trong Đại hội Nhà đầu tư nhằm đảm bảo tổng phí quản lý Quỹ và các phí khác mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá trong năm dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá.

**Giao dịch với Ban Đại diện Quỹ**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 16)	180.000.000	135.000.002

Ngoài tiền thù lao theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Thù lao của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo thu nhập.

**Tỷ lệ chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ**

Các bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2015	31/12/2014
Eastspring Investments (Hong Kong) Limited	Cùng thuộc Tập đoàn Eastspring Investments	77,5658%	78,8194%
Đình Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	14,7444%	14,9827%
Phan Ngọc Lan	Cá nhân liên quan với Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ	2,4352%	1,7638%
Triệu Thị Ngọc Thắm	Cá nhân liên quan với nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,2949%	0,2997%
Lê Nguyên Bình	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1474%	0,1498%
Phan Thị Anh Minh	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1180%	0,1199%
Đình Thị Bình Dương	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0737%	0,0749%
Trần Thị Huệ	Cá nhân liên quan với nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0737%	0,0749%
Trần Trọng Phương Thảo	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0147%	0,0150%
Đặng Thị Thanh Trang	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0147%	0,0150%
Nguyễn Minh Tùng	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0141%	0,0143%
Tổng Công Cường	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0015%	0,0015%
		95,4981%	96,3309%



**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(b) Các hợp đồng then chốt khác**

*Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Ngân hàng Giám sát*

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014 VND
Phí dịch vụ lưu ký tài sản	80.481.318	73.839.360
Phí dịch vụ giám sát	16.732.466	11.519.386
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	29.281.825	20.158.920
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	85.741.448	32.627.408
	212.237.057	138.145.074

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) làm Ngân hàng Lưu ký tài sản và Giám sát hoạt động của Quỹ. HSBC đồng thời được ủy quyền từ Công ty Quản lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải thanh toán phí lưu ký, phí giám sát tài sản, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính cho các kỳ định giá trong tháng không nhỏ hơn mức phí tối thiểu và không vượt quá mức phí tối đa, cụ thể mức phí tối đa như sau:

- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.
- Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.
- Phí giao dịch thanh toán bù trừ chứng khoán là 150.000 đồng cho một giao dịch.
- Phí lưu ký trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“TTLKCK”) là phí do HSBC thu hàng tháng theo biểu phí của TTLKCK sau đó thanh toán lại cho TTLKCK.
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm.
- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm hai nhóm phí như sau:
  - Nhóm phí tính trên giá trị tài sản ròng hoặc giá trị giao dịch gồm:
    - Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,05% NAV/năm.
    - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng.
  - Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:
    - Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 VND mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 VND mỗi đại lý.
    - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn, chi phí trả cổ tức, chi phí tính toán và chi trả phí hoa hồng và phí thưởng đại lý.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**20. Một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động Quỹ mở**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2015	Từ ngày 25/3/2014 đến ngày 31/12/2014
<b>I Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động đầu tư</b>		
<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động</i>		
1 Phí quản lý Quỹ / NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ (%)	1,50%	1,51%
2 Phí dịch vụ lưu ký và giám sát Quỹ / NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ (%)	0,13%	0,16%
3 Phí dịch vụ quản trị Quỹ, phí đại lý chuyển nhượng và các phí khác / NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ (%)	0,15%	0,10%
4 Chi phí kiểm toán / NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ (%)	0,42%	0,62%
5 Thù lao Ban Đại diện Quỹ / NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ (%)	0,24%	0,26%
6 Chi phí hoạt động / NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ (%)	2,61%	2,65%
<i>Tốc độ vòng quay danh mục</i>		
7 Tốc độ vòng quay danh mục trong năm/kỳ = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra) / {2 x NAV trung bình trong năm/kỳ của Quỹ}	52,25%	103,07%
<b>II Các chỉ tiêu khác</b>		
<b>1 Quy mô Quỹ đầu năm/kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)</b>		
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành đầu năm/kỳ	6.674.365,58	-
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ lưu hành đầu năm/kỳ	66.743.655.800	-
<b>2 Thay đổi quy mô Quỹ trong năm/kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)</b>		
Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong năm/kỳ	131.276,87	8.308.426,03
Giá trị vốn góp phát hành trong năm/kỳ (theo mệnh giá)	1.312.768.700	83.084.260.300
Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong năm/kỳ	(23.403,18)	(1.634.060,45)
Giá trị vốn góp mua lại trong năm/kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(234.031.800)	(16.340.604.500)
<b>3 Quy mô Quỹ cuối năm/kỳ (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)</b>		
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối năm/kỳ	6.782.239,27	6.674.365,58
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối năm/kỳ	67.822.392.700	66.743.655.800
<b>4 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan cuối năm/kỳ</b>		
	95,4981%	96,3309%
<b>5 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối năm/kỳ</b>		
	98,30%	97,97%
<b>6 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối năm/kỳ</b>		
	78,44%	79,43%
<b>7 Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối năm/kỳ</b>		
	115	119
<b>8 NAV/chứng chỉ quỹ cuối năm/kỳ</b>		
	12.058	10.633

## **21. Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu niêm yết và trái phiếu. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Danh mục đầu tư của Quỹ được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tài sản được phân bổ phù hợp với các quy định hiện hành và điều lệ Quỹ.

### **(a) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của Quỹ được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín mà Ban đại diện Quỹ đã phê duyệt và Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết của Quỹ chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết được thanh toán hoặc chỉ trả qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không được trả nợ do đó được xem là rất nhỏ.

Trái phiếu do Quỹ đầu tư là trái phiếu chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành trái phiếu.

Các khoản phải thu phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức, trái tức được nhận và tiền bán chứng khoán phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 2014 do tính chất ngắn hạn của chúng.

Trạng thái rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(b) Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 2014 chủ yếu là chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và 2014, các khoản nợ phải trả tài chính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền không chiết khấu VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm VND</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	628.000	628.000	628.000
Chi phí phải trả	210.065.030	210.065.030	210.065.030
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	121.251.265	121.251.265	121.251.265
	<b>331.944.295</b>	<b>331.944.295</b>	<b>331.944.295</b>
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>			
Phải trả về mua các khoản đầu tư	2.986.432.940	2.986.432.940	2.986.432.940
Chi phí phải trả	364.275.002	364.275.002	364.275.002
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	106.847.672	106.847.672	106.847.672
	<b>3.457.555.614</b>	<b>3.457.555.614</b>	<b>3.457.555.614</b>

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B06 - QM**

**(c) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

**(i) Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì Quỹ chỉ nắm giữ tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng và trái phiếu chính phủ với lãi suất cố định.

**(ii) Rủi ro tiền tệ**

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

**(iii) Rủi ro giá thị trường**

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số thị trường và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 58.329.627.000 Đồng Việt Nam (31/12/2014: 41.402.230.100 Đồng Việt Nam). Trong năm 2015, tỉ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 21% (giai đoạn từ ngày 25/3/2014 đến 31/12/2014: 25%). Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này giảm hoặc tăng 21% tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 12.249.221.670 Đồng Việt Nam (31/12/2014: 10.350.557.525 đồng Việt Nam).

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

**(d) Giá trị hợp lý**

**(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	Tại ngày 31/12/2015		Tại ngày 31/12/2014	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
<i>Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập</i>				
▪ Các khoản đầu tư	72.301.227.200	72.301.227.200	67.734.096.900	67.734.096.900
<i>Các khoản cho vay và phải thu</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	8.620.095.944	8.620.095.944	3.524.983.912	3.524.983.912
▪ Phải thu về bán các khoản đầu tư	-	-	897.212.160	897.212.160
▪ Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	1.188.939.435	1.188.939.435	2.108.263.562	2.108.263.562
▪ Phải thu khác	-	-	159.637.500	159.637.500
	<b>82.110.262.579</b>	<b>82.110.262.579</b>	<b>74.424.194.034</b>	<b>74.424.194.034</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Phải trả về mua các khoản đầu tư	-	-	2.986.432.940	2.986.432.940
▪ Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	628.000	628.000	-	-
▪ Chi phí phải trả	210.065.030	210.065.030	364.275.002	364.275.002
▪ Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	121.251.265	121.251.265	106.847.672	106.847.672
	<b>331.944.295</b>	<b>331.944.295</b>	<b>3.457.555.614</b>	<b>3.457.555.614</b>

Giá trị hợp lý là giá trị mà tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B06 - QM

(ii) **Cơ sở xác định giá trị hợp lý**

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền là số dư tại ngày của báo cáo tài chính.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.

- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

**22. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2015 được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 11 tháng 3 năm 2016.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát  
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm

Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ, Bộ phận Dịch vụ  
Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ  
Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương  
Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch  
Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An  
Tổng Giám đốc

**Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments**

Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84-8) 3910 2849 – Fax: (84-8) 3910 5613

[www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn)

## GHI CHÚ

Những thông tin nêu trong tài liệu này không nhằm mục đích chào mời mua chứng chỉ quỹ đầu tư và chỉ để dành cho các nhà đầu tư hiện hữu. Những thông tin này không được phép công bố, phát hành, sửa chữa hoặc phổ biến từng phần hoặc toàn bộ nếu không được Công ty Quản Lý Quỹ Eastspring Investments tại Việt Nam (“**Eastspring Investments Việt Nam**”) đồng ý trước bằng văn bản.

Chúng tôi luôn nỗ lực cung cấp những thông tin trung thực và khách quan trong tài liệu này, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo giới thiệu đầy đủ những thông tin mà các nhà đầu tư mong muốn. Các nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ càng trước khi sử dụng những thông tin này. Mọi ý kiến và ước tính nêu trong tài liệu này đều có thể thay đổi mà không cần phải thông báo trước. Chúng tôi không nghiên cứu, tìm hiểu mục tiêu đầu tư, tình trạng tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của mọi cá nhân hoặc nhóm người nào nhận được tài liệu này. Do đó, chúng tôi không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về mọi thua lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra cho mọi cá nhân hoặc nhóm người nào sử dụng những thông tin hoặc ước tính nêu trong tài liệu này vào mục đích đầu tư. Kết quả hoạt động trong quá khứ của các nhà quản lý quỹ đầu tư và mọi dự đoán không phải là cơ sở để đảm bảo những kết quả tương tự trong tương lai. Giá trị và thu nhập từ hoạt động đầu tư có thể tăng hoặc giảm. Những dự đoán hoặc dự báo về toàn bộ nền kinh tế, thị trường chứng khoán hoặc xu hướng phát triển của những thị trường mà quỹ đầu tư đang nhắm đến không phải là cơ sở để đảm bảo quỹ đầu tư này sẽ đạt được những kết quả tương tự trong tương lai.

Eastspring Investments Việt Nam là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential Plc của Anh Quốc. Eastspring Investments Việt Nam và Tập đoàn Prudential Plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.